

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.

- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Dung.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc: “***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn***”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, khu NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, khu NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 6 năm 2019, bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2019, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Trần Thị L) và anh Phạm Văn M kết hôn ngày 03 tháng 4 năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại VD một thời gian, sau đó chuyển về phường NK sinh sống gần 10 năm nay. Trong quá trình chung sống chúng tôi không có thời gian nào hạnh phúc. Nguyên nhân do anh M thường xuyên chửi con, mắng vợ với những lời lẽ xúc phạm, làm ảnh hưởng rất nặng nề đến lòng tự trọng, tình cảm cũng như tinh thần của tôi. Anh M không quan tâm đến sức khỏe của vợ con và việc học tập, chi tiêu trong gia đình. Từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng rạn nứt, không còn yêu thương nhau, hay cãi vã nhau, khiến không khí gia đình căng thẳng. Chúng tôi đã ly thân với nhau được gần 04 (bốn) năm, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Mặc dù cả hai đã cố gắng khắc phục, hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi không còn tình cảm với anh Phạm Văn M. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về nuôi con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên là Phạm Tùng D, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2001 (đã trưởng thành) và Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006. Quan điểm của tôi muốn nuôi con chung Phạm Quốc A và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 09/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn M trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và cô Trần Thị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống tại phường VD rồi chuyển về tổ 10, khu NT, phường NK sinh sống gần 10 năm. Cuộc sống sau hôn nhân của chúng tôi diễn ra bình thường, đôi lúc mâu thuẫn vợ chồng có cãi nhau. Nguyên nhân do cô L cho rằng có bệnh, nên không muốn gần gũi chồng và yêu cầu sống ly thân. Hiện tại, chúng tôi đang sống ly thân với nhau được gần 04 (bốn) năm. Nay cô L có đơn yêu cầu xin ly hôn với tôi, bản thân tôi nghĩ đến các con, không muốn các con bị chia rẽ, nên không đồng ý ly hôn với cô L. Nếu cô L cố tình ly hôn, tôi cũng chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên là Phạm Tùng D, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2001 (đã trưởng thành) và Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006. Bản thân tôi không muốn ly hôn, nhưng nếu cô L vẫn cương quyết xin ly hôn, thì tôi có quan điểm về con chung như sau: Tôi đồng ý để cô L sẽ nuôi con chung Phạm Quốc A, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/7/2019, Tòa án tiến hành buổi hòa giải (lần 2), mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng anh Phạm Văn M không đến hòa giải.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn M, kết quả xác minh như sau:

Đại diện chính quyền khu NT, phường NK cung cấp thông tin chị L và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh M thường có những lời không hay, xúc phạm chị L. Hiện nay anh chị đã sống ly thân với nhau một thời gian dài nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2019 cháu Phạm Quốc A thể hiện quan điểm muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Phạm Văn M.

Giao con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng, anh Phạm Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn M đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố UB là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn M kết hôn hợp pháp từ năm 2000 nên được pháp luật bảo hộ là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ việc mâu thuẫn của vợ chồng không cải thiện được nên hai vợ chồng sống ly thân với nhau gần 04 (bốn) năm. Trong thời gian ly thân, chị L và anh M không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Anh M xin Tòa án cho anh thời gian để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng anh M không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, mà còn thường xuyên khiến cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Liễu đối với anh M hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn M có 02 con chung, con lớn là Phạm Tùng D, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2001 (đã trưởng thành) và con nhỏ là Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006. Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn M thống nhất: Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quan điểm của các đương sự cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với điều kiện kinh tế cũng như khả năng nuôi dạy con chung của mỗi người, nên Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Phạm Văn M.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung khi ly hôn. Giao con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000907 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Trần Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- UBND phường Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng

